TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Quãng Trọng Đ, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Quãng Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 13/02/2008 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21/01/2025, ông Quãng Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên Quãng Trọng H, sinh ngày 28/12/2008 và Quãng Trọng T, sinh ngày 24/4/2015. Sau khi ly hôn, các bên thỏa thuận ông Quãng Trọng Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông Quãng Trọng Đ và bà Nguyễn Thị

Ngọc Tr cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Quãng Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Quãng Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: giao cho ông Quãng Trọng Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Quãng Trọng H, sinh ngày 28/12/2008 và Quãng Trọng T, sinh ngày 24/4/2015. Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông Quãng Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Quãng Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Quãng Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008380 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Ông Quãng Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- UBND xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Mai Chiến Trực